

I. MỤC ĐÍCH

- Đây là đề kiểm tra cuối học kì II nhằm đánh giá năng lực môn Ngữ văn của học sinh lớp 11. Đề kiểm tra có thời gian làm bài là 90 phút với cấu trúc hai phần tương ứng với năng lực đọc hiểu và năng lực tạo lập văn bản.

- Đề kiểm tra có mục tiêu đánh giá các năng lực đọc và viết được mô tả trong bảng đặc tả đính kèm. Từ đó xác định căn cứ xếp loại học lực và cung cấp thông tin phản hồi về quá trình dạy học cuối kì II lớp 11 để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

II. GIỚI HẠN NỘI DUNG KIỂM TRA:

1. Phần I: Đọc – hiểu (6.0 điểm)

- Nắm vững kĩ năng đọc hiểu với các mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao
- Văn bản đọc hiểu lấy ngoài Sách giáo khoa.

2. Phần II: Làm văn (4.0 điểm)

- Nắm vững kĩ năng viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng tự nhiên.
- Dung lượng: 500 chữ

III. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Tự luận 100%
- Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)
- Không sử dụng tài liệu

IV. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

1. Khung ma trận

T T	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	3	3	1	1	60
2	Viết	Viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng tự nhiên.	1*	1*	1*	1	40
Tổng			25%	45%	20%	10%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%		

2. Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Văn	Nhận biết:	Theo ma trận ở trên				60

	hiểu	bản thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đề tài của văn bản. - Nhận biết được thông tin, tri thức được trình bày trong văn bản. - Nhận biết các phương tiện biểu đạt thông tin của văn bản. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí giải, phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin trong văn bản. - Chỉ ra và lí giải được mục đích, ý tưởng, thái độ, quan điểm của người viết thể hiện trong văn bản. - Giải thích được tác dụng của bố cục, các yếu tố hình thức; cách sử dụng và trình bày dữ liệu của văn bản. <p>Vận dụng:</p> <p>Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với nội dung của văn bản.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Rút ra thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân.</p>					
2	Viết	Viết văn bản thuyết minh	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh. - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản. - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan. - Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p>				1 câu TL	40

			<p>Lồng ghép hợp lí các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.</p> <p>Vận dụng cao: Vận dụng hiệu quả những kiến thức về tiếng Việt lớp 11 để tăng sức hấp dẫn, tính sinh động của nội dung thuyết minh.</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

SỞ GD VÀ ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT LƯƠNG NGỌC QUYẾN
(Đề có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn: Ngữ văn 11
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

CÂY NÊU NGÀY TẾT VIỆT

Tết Nguyên đán người Việt được xem là những ngày quan trọng nhất trong năm. Dù cả năm qua có làm ăn vất vả, cực nhọc hay đi xa chẳng nữa thì dịp Tết, mọi người đều cố gắng trở về đoàn tụ bên gia đình và chuẩn bị đầy đủ lễ vật để dâng cúng ông bà tổ tiên. Từ xa xưa nếp sống phong tục tập quán đó đã được dân gian đúc kết thành câu đối ý nghĩa:

“Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ. Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh”

Dựng nêu ngày Tết có cả dụng ý trừ ma, quỷ, thờ phụng thần linh và vong hồn tổ tiên, tảo trừ những điều xấu xa trong năm cũ để đón năm mới. Theo tục lệ xưa, cây nêu được dựng trước sân nhà vào ngày 23 tháng Chạp, hạ nêu vào ngày mùng 7 tháng Giêng. Thân cây nêu thường làm bằng cây tre già dài khoảng 5 - 6 mét, ngọn nêu vươn cao, gắn với ước vọng về một năm mới bình yên, thuận hòa. Trên cây nêu treo những vòng tròn nhỏ và trên vòng tròn này treo một số đồ vật như các loại phướn, đèn lồng, cờ, câu đối, niêu đất chứa vôi, hoa tre vàng mã... Có địa phương treo các vật như lá bùa hình bát quái, nhánh xương rồng, cành lá dứa, bầu rượu bện bằng rơm, giỏ tre đựng vôi và trầu cau, cá chép bằng giấy hay những chiếc khánh đất nung va đập vào nhau kêu leng keng giống chuông gió. Bên dưới gốc rắc bột vôi trắng tạo thành vòng tròn hoặc rắc hình cánh cung, mũi tên hướng ra phía cổng nhà để xua đuổi tà ma.

Thời gian dựng cây nêu ở các địa phương cũng khác nhau, người Kinh dựng nêu vào ngày 23 tháng Chạp âm lịch, để ngăn ngừa ma quỷ tới quấy rầy gia chủ trong những ngày ông Công, ông Táo lên châu trời. Một số dân tộc khác như đồng bào Tày, Nùng ở miền núi phía Bắc như: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Lào Cai, Yên Bái lại trồng cây nêu vào chiều 30 tháng Chạp âm lịch. Người H’mông dựng cây nêu trong lễ hội Gầu tào từ ngày 3 đến ngày 5 tháng Giêng âm lịch, ngày 7/1 âm lịch là ngày hạ nêu, đồng bào dân tộc Sán Dìu dựng cây nêu trong lễ Cầu mùa.

Trong nhịp sống hiện đại, con người tất bật lo toan, nhà chật, đất hẹp khiến nêu dần vắng bóng. Điều đáng mừng, những năm gần đây, ở nhiều địa phương và một số đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, đã tổ chức Thượng nêu¹ để lưu giữ một tục lệ cổ truyền của người Việt. Mang ý nghĩa tạo lập hạnh phúc với con người, phong tục dựng nêu ngày Tết nhắc nhở mỗi người ý thức giữ gìn một phong tục đẹp và lâu đời của Tết Việt.

(Theo Thế Dương, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, chuyên mục Tết Việt, 23/01/2023)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 3 (0,5 điểm): Theo tác giả, *dựng nêu ngày Tết* có dụng ý gì?

Câu 4 (1,0 điểm): Chi tiết trong văn bản: “Thân cây nêu thường làm bằng cây tre già dài khoảng 5 - 6 mét, ngọn nêu vươn cao, gắn với ước vọng về một năm mới bình yên, thuận hòa. Trên cây nêu treo những vòng tròn nhỏ và trên vòng tròn này treo một số đồ vật như các loại phướn, đèn lồng, cờ, câu đối, niêu đất chứa vôi, hoa tre vàng mã...” lí giải điều gì?

¹ Lễ Thượng nêu được tổ chức đều đặn hằng năm tại Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Đồng Mô (Sơn Tây – Hà Nội).¹

Câu 5 (1,0 điểm): Tác giả thể hiện thái độ như thế nào về phong tục của người Việt?

Câu 6 (1,0 điểm): Tác giả viết văn bản trên nhằm mục đích gì?

Câu 7 (1,0 điểm): Anh/Chị có đồng tình với việc lưu giữ tục lệ cổ truyền của người Việt không? Vì sao?

Câu 8 (0,5 điểm): Hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị. (trình bày từ 5 -7 dòng).

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn thuyết minh (khoảng 500 chữ) về hiện tượng mưa đá.

-----**Hết**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Phần		Nội dung cần đạt	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		6.0
	1	Đề tài của văn bản: Tục lệ cổ truyền của người Việt: dựng nêu ngày Tết. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời khác với đáp án: 0,0 điểm	0.5
	2	Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời phương thức biểu đạt khác với đáp án: 0,0 điểm	0.5
	3	Theo đoạn trích: “dựng nêu ngày Tết có dụng ý gì”: trừ ma, quỷ, thờ phụng thần linh và vong hồn tổ tiên, tẩy trừ những điều xấu xa trong năm cũ để đón năm mới Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đúng như đáp án: 0,0 điểm	0.5
	4	Chi tiết trong văn bản: “Thân cây nêu thường làm bằng cây tre già dài khoảng 5 - 6 mét, ngọn nêu vươn cao, gắn với ước vọng về một năm mới bình yên, thuận hòa. Trên cây nêu treo những vòng tròn nhỏ và trên vòng tròn này treo một số đồ vật như các loại phướn, đèn lồng, cờ, câu đối, niêu đất chứa vôi, hoa tre vàng mã...” lí giải: + Đặc điểm của cây nêu + Ý nghĩa của việc dựng nêu ngày Tết. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời đúng 1 ý trong đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đúng ý nào trong đáp án: 0,0 điểm	1.0
	5	Thái độ của tác giả: Tự hào, ca ngợi, trân trọng, tôn vinh biểu tượng mang đậm bản sắc văn hóa của người Việt ngày Tết. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời đúng 2 ý như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời đúng 1 ý trong đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đúng ý nào trong đáp án: 0,0 điểm	1.0

	6	<p>Tác giả viết văn bản trên nhằm mục đích gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin về đặc điểm, ý nghĩa, thời gian dựng nên của người Việt ở các địa phương. - Gìn giữ nét đẹp văn hóa cổ truyền của người Việt . <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0.5 điểm - Học sinh trả lời không đúng ý nào trong đáp án: 0,0 điểm 	1.0
	7	<p>Đồng tình hoặc không đồng tình.</p> <p>Lý giải hợp lý và thuyết phục</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh chỉ đồng tình hoặc không đồng tình, không lí giải: 0,25 điểm - Học sinh chỉ ra và lí giải chưa thuyết phục: 0,5điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1.0
	8	<p>Học sinh tự rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất và lý giải thuyết phục.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày thuyết phục: 0,5 điểm. - Học sinh trình bày chưa thuyết phục: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm 	0.5
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài thuyết minh về một hiện tượng tự nhiên	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần thuyết minh: Viết bài văn thuyết minh (khoảng 500 chữ) về hiện tượng mưa đá.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm. 	0,5
		<p>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm.</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề thuyết minh, hệ thống luận điểm hợp lý, có sự kết hợp các yếu tố tự sự, biểu cảm, miêu tả...</p> <p>Sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát: + Giới thiệu về hiện tượng cần thuyết minh. + Khẳng định đây là hiện tượng ảnh hưởng đến đời sống con người. - Làm rõ bản chất của hiện tượng: + Giải thích khái quát và phân loại hiện tượng mưa đá. + Nguồn gốc và quá trình hình thành của hiện tượng mưa đá. + Thuyết minh về nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng đối với đời sống con người nói riêng và trái đất nói chung. + Ý nghĩa của hiện tượng mưa đá trong đời sống con người. - Trình bày luận điểm theo một trình tự hợp lý. 	2.5

		Hướng dẫn chấm: - Thuyết minh đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Thuyết minh chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Thuyết minh chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
TỔNG ĐIỂM		I + II	10.0